

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 – 5
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 – 7
3. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	8 – 9
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015	11
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015	12 – 34

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2015 của Công ty Cổ phần Bách hóa Điện máy Sài Gòn.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Bách hóa Điện máy Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty Cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Mã số doanh nghiệp 0300598119, đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 11 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 27 tháng 6 năm 2013.

Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh : Thương mại và Dịch vụ

Hệ thống hoạt động kinh doanh của Công ty gồm có:

Trụ sở chính

Địa chỉ : 870 – 872 Trần Hưng Đạo, Phường 7, Quận 5, TP.HCM

Điện thoại : 08 3924 1246

Fax : 08 3923 3948

Mã số thuế : 0300598119

Website : <http://www.bachhoadienmaysaigon.com>

Các địa điểm kinh doanh:

Tên địa điểm kinh doanh	Địa chỉ
1. Trung tâm Bách hóa Tổng hợp Sài Gòn	92 – 94 – 96 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
2. Trung tâm Bách hóa Tổng hợp Chợ Lớn	325 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
3. Trung tâm Bách hóa Tổng hợp Sài Gòn	76 – 78 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
4. Công ty CP Bách hóa Điện máy Sài Gòn – Trung tâm Bách hóa Tổng hợp 206 – 208 Trần Quý	206 – 208 Trần Quý, Phường 6, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
	Mã số kinh doanh: 0300598119-035
5. Công ty CP Bách hóa Điện máy Sài Gòn – Trung tâm Bách hóa Tổng hợp Chợ Lớn	120 Bãi Sậy, Phường 1, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
	Mã số kinh doanh: 0300598119-036

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Tên địa điểm kinh doanh	Địa chỉ
6. Công ty CP Bách hóa Điện máy Sài Gòn – Cửa hàng Bách hóa Tổng hợp 32 Trang Tử	32 Trang Tử, Phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh Mã số kinh doanh: 0300598119-037
7. Công ty CP Bách hóa Điện máy Sài Gòn – Cửa hàng Bách hóa Tổng hợp 142 Ngô Nhân Tịnh	142 Ngô Nhân Tịnh, Phường 13, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh Mã số kinh doanh: 0300598119-038
8. Công ty CP Bách hóa Điện máy Sài Gòn – Cửa hàng Bách hóa Tổng hợp 120 – 122 Lê Lợi	120 – 122 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Mã số kinh doanh: 0300598119-040
9. Công ty CP Bách hóa Điện máy Sài Gòn – Cửa hàng 57 - 59 – 61 Hải Thượng Lãn Ông	57 - 59 – 61 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh Mã số kinh doanh: 0300598119-041

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|----|---------------------------|---|
| 1. | Bà Nguyễn Thị Huyền Trinh | Chủ tịch Hội đồng - Người đại diện theo pháp luật của công ty |
| 2. | Ông Phạm Hải Tùng | Phó Chủ tịch |
| 3. | Bà Nguyễn Thị Thủy | Thành viên |
| 4. | Ông Đoàn Minh Thư | Thành viên |
| 5. | Ông Phạm Văn Phát | Thành viên |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|----|------------------------|------------|
| 1. | Bà Trần Thị Tuyết Hồng | Trưởng Ban |
| 2. | Bà Phạm Thị Thuần | Ủy viên |
| 3. | Ông Đặng Anh Tú | Ủy viên |

Ban Tổng Giám đốc

- | | | |
|----|--------------------|-------------------|
| 1. | Ông Phạm Văn Phát | Tổng Giám đốc |
| 2. | Bà Nguyễn Kim Châu | Phó Tổng Giám đốc |
| 3. | Bà Nguyễn Thị Thủy | Phó Tổng Giám đốc |

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại TPHCM thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ kế toán này, Công ty Nhân Tâm Việt bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Bách hóa Điện máy Sài Gòn được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 08 đến trang 34.

Phân phối lợi nhuận

Theo Điều lệ Công ty, mức trích lập bổ sung các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông sẽ căn cứ theo đề xuất của Hội đồng quản trị và được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua hàng năm.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Ngoài vấn đề được nêu tại Khoản 1, Mục VII – Thông tin khác của Thuyết minh Báo cáo tài chính, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán 2015 cho đến ngày phát hành Báo cáo tài chính này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- * Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu;
- * Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- * Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- * Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- * Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính được lập đã tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ phần Bách hóa Điện máy Sài Gòn phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo; các Báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán 2015 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Chủ tịch HĐQT - Nguyễn Thị Huyền Trinh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2016

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực:

Quyển số:

Ngày, tháng, năm

04

14.04.2017

SCT/BS

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG 7 QUẬN 5



Châu Minh Vũ

Số: 80/2016/BCTC-NTV.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2015 kèm theo của Công ty Cổ phần Bách hóa Điện máy Sài Gòn, được lập ngày 11 tháng 5 năm 2016, từ trang 08 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bách hóa Điện máy Sài Gòn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Vấn đề có ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

- ❖ Một số khoản nợ phải thu khó đòi (tham chiếu Thuyết minh số V.5) nhưng chưa được trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", điều này có ảnh hưởng đến việc trình bày giá trị tài sản ròng trong Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.
- ❖ Số thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp do bị truy thu, nộp phạt đang được Công ty hạch toán vào chỉ tiêu Chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 741.254.511 Đồng (tham chiếu Thuyết minh số V.14); Việc hạch toán như trên là chưa phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 1 – Chuẩn mực chung, quy định và hướng dẫn về nguyên tắc ghi nhận các yếu tố của Báo cáo tài chính: "Một khoản chi phí được ghi nhận ngay vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng đến các chỉ tiêu có liên quan của Báo cáo tài chính vì các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bách hóa Điện máy Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày.

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh



Phó Giám đốc – Huỳnh Hữu Phước

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1762-2014-124-1

Kiểm toán viên – Nguyễn Hữu Thắng

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2818-2014-124-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 5 năm 2016

92-00
TY TNHH
KIỂM TOÁN
NHÂN TÂM VIỆT
CHI NHÁNH
TẠI THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
HỒ CHÍ MINH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. Tài sản ngắn hạn		39.550.678.604	36.885.062.540
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		22.616.215.613	21.789.793.724
111	1 Tiền	V.1	22.616.215.613	21.789.793.724
112	2 Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		11.408.660.578	8.829.892.524
131	1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	11.681.811.025	7.351.432.527
132	2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	3.562.237.455	3.583.890.380
136	6 Phải thu ngắn hạn khác	V.4	2.386.001.558	3.318.615.677
137	7 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(6.221.389.460)	(5.424.046.060)
140	IV. Hàng tồn kho		5.203.141.062	4.862.525.486
141	1 Hàng tồn kho	V.6	5.203.141.062	4.862.525.486
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		322.661.351	1.402.850.806
151	1 Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7	-	49.938.497
152	2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	V.8	309.070.138	1.324.483.271
153	3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.9	13.591.213	28.429.038
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.765.684.215	4.539.330.299
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		2.032.988.050	2.442.462.980
221	1 Tài sản cố định hữu hình	V.10	2.031.281.800	2.430.519.230
222	- Nguyên giá		11.927.704.837	11.992.115.233
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(9.896.423.037)	(9.561.596.003)
227	3 Tài sản cố định vô hình	V.11	1.706.250	11.943.750
228	- Nguyên giá		40.950.000	40.950.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(39.243.750)	(29.006.250)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		12.543.636	12.543.636
242	2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.12	12.543.636	12.543.636
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		605.137.880	605.137.880
253	3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.13	605.137.880	605.137.880
260	VI. Tài sản dài hạn khác		1.115.014.649	1.479.185.803
261	1 Chi phí trả trước dài hạn	V.14	1.115.014.649	1.479.185.803
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		43.316.362.819	41.424.392.839

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Bảng Cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		7.310.557.504	6.225.548.693
310	I. Nợ ngắn hạn		5.105.457.504	4.020.448.693
311	1 Phải trả người bán ngắn hạn	V.15	602.112.655	249.031.953
312	2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.16	353.110.635	110.487.605
313	3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.17	1.382.411.768	833.024.164
314	4 Phải trả người lao động	V.18	911.180.189	862.262.918
319	9 Phải trả ngắn hạn khác	V.19.1	1.953.271.596	2.050.495.299
322	12 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.20	(96.629.339)	(84.853.246)
330	II. Nợ dài hạn		2.205.100.000	2.205.100.000
337	7 Phải trả dài hạn khác	V.19.2	2.205.100.000	2.205.100.000
400	D VỐN CHỦ SỞ HỮU		36.005.805.315	35.198.844.146
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	36.005.805.315	35.198.844.146
411	1 Vốn góp của chủ sở hữu	V.21.1	30.000.000.000	30.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		30.000.000.000	30.000.000.000
418	8 Quỹ đầu tư phát triển	V.21.2	2.346.098.025	2.167.907.841
421	11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	V.21.3	3.659.707.290	3.030.936.305
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		215.159.207	61.099.891
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		3.444.548.083	2.969.836.414
430	II. Nguồn kinh phí		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		43.316.362.819	41.424.392.839

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2016

Kế toán trưởng

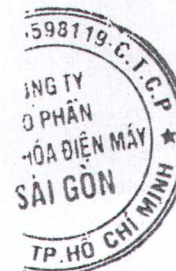


Phạm Thành Chung

Giám đốc



Phạm Văn Phát



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.22	112.301.681.473	106.599.791.469
02	2 Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.22	1.288.515.783	743.095.148
10	3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.22	111.013.165.690	105.856.696.321
11	4 Giá vốn hàng bán	VI.23	94.475.391.316	89.303.870.166
20	5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		16.537.774.374	16.552.826.155
21	6 Doanh thu hoạt động tài chính	VI.24	707.805.794	726.058.404
22	7 Chi phí tài chính	VI.25	54.711.980	2.356.860
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8 Chi phí bán hàng	VI.26	5.077.408.783	5.296.087.561
25	9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.27	8.245.475.386	8.458.005.728
30	10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.867.984.019	3.522.434.410
31	11 Thu nhập khác	VI.28	601.350.423	525.315.650
32	12 Chi phí khác	VI.29	4.264.636	1.157.226
40	13 Lợi nhuận khác		597.085.787	524.158.424
50	14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		4.465.069.806	4.046.592.834
51	15 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.30	1.020.521.723	1.076.756.420
52	16 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		3.444.548.083	2.969.836.414
70	18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.31	1.148	990
71	19 Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.31	1.148	990

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2016

Kế toán trưởng



Phạm Thành Chung

Giám đốc



Phạm Văn Phát

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1 Lợi nhuận trước thuế		4.465.069.806	4.046.592.834
	2 Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	V.10;11	441.838.566	427.486.564
03	- Các khoản dự phòng	VI.27	797.343.400	908.693.400
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(6.544.245)	(3.369.282)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(701.260.494)	(712.490.922)
08	3 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		4.996.447.033	4.666.912.594
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(2.345.860.496)	3.908.119.732
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(340.615.576)	3.151.113.640
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		1.092.657.079	602.304.012
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		414.109.651	(532.050.989)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.005.683.898)	(1.708.597.817)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(249.363.007)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.561.690.786	10.087.801.172
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(32.363.636)	(589.240.405)
27	7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.24	701.260.494	712.490.922
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		668.896.858	123.250.517
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
36	6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.410.710.000)	(2.108.910.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.410.710.000)	(2.108.910.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		819.877.644	8.102.141.689
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	21.789.793.724	13.684.282.753
61	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		6.544.245	3.369.282
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	22.616.215.613	21.789.793.724

Kế toán trưởng



Phạm Thành Chung

Báo cáo tài chính này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2016

Giám đốc



Phạm Văn Phát

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2015

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính niên độ kế toán 2015 của Công ty Cổ phần Bách hóa Điện máy Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn : Công ty Cổ phần

Lĩnh vực kinh doanh : Thương mại và Dịch vụ

Ngành nghề kinh doanh :

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Bán lẻ hàng hóa khác trong các cửa hàng chuyên doanh (chi tiết: hàng thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức)
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Bán mô tô, xe máy
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
- Bán buôn thực phẩm
- Bán buôn đồ uống
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đầu. Chi tiết: Mua bán hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp), hạt nhựa, phân bón
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác (chi tiết: đại lý đổi ngoại tệ)
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

Trong năm nay Công ty chủ yếu kinh doanh thương mại hàng hóa mỹ phẩm, thực phẩm, đồ uống, nông sản... và hoạt động cho thuê mặt bằng.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (sau đây viết tắt là "Thông tư 200"); Hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp mới (thay thế cho Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính). Thông tư này có hiệu lực áp dụng sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

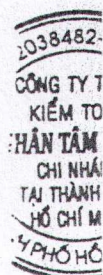
1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ: Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

- Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì Công ty ghi sổ kế toán theo nguyên tắc ghi sổ kế toán theo nguyên tắc sau:
- + *Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;*
- + *Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán*
- + *Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;*
- + *Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.*

Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động (tỷ giá bình quân gia quyền sau từng lần nhập).

- Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh: Là tỷ giá khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định theo tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc tại thời điểm đánh giá lại cuối kỳ của từng đối tượng.
- Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động là tỷ giá được sử dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán tiền bằng ngoại tệ, được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị được phản ánh tại bên Nợ tài khoản tiền chia cho số lượng ngoại tệ thực có tại thời điểm thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

4. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp Thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp Kế khai thường xuyên.

6. Tài sản cố định

Được coi là Tài sản cố định nếu thỏa mãn đồng thời cả ba tiêu chuẩn dưới đây:

- a. Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
- b. Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên;
- c. Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 Đồng (ba mươi triệu đồng) trở lên

6.1. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định (TSCĐ) hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi TSCĐ hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

TSCĐ hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
- Máy móc và thiết bị	03 – 05
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06

6.2. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định (TSCĐ) vô hình là tài sản không có hình thái vật chất nhưng xác định được giá trị, doanh nghiệp có khả năng kiểm soát nguồn lực và tính chắc chắn của lợi ích kinh tế trong tương lai, thông thường có nguồn gốc từ quyền pháp lý. Nguyên giá TSCĐ vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được TSCĐ vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng.

TSCĐ vô hình của Công ty là Phần mềm máy vi tính được thể hiện theo Nguyên giá trừ Hao mòn lũy kế và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng hữu ích là 04 năm.

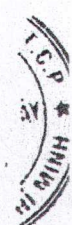
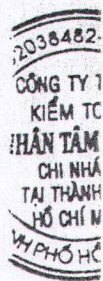
7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh, cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Việc tính khấu hao các tài sản này được áp dụng giống như các tài sản cùng loại khác và chỉ bắt đầu khấu hao từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

8. Đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn là khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng Công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư.



9. Các khoản trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.

Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được ghi nhận trong Bảng cân đối kế toán khi có đủ điều kiện chắc chắn là Công ty sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại mà Công ty phải thanh toán, và khoản nợ phải trả đó phải xác định được một cách đáng tin cậy. Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu đồng thời được theo dõi chi tiết đối với cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết và cổ phiếu ưu đãi.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên bảng Cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

12. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty, mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

❖ *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả 5 điều kiện sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

- a. Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa sang người mua;
- b. Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hoặc kiểm soát hàng hóa;
- c. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- d. Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- e. Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

❖ **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- a. Kết quả của giao dịch được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, Công ty chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- b. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- d. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó theo phương pháp đánh giá phần công việc đã hoàn thành.

❖ **Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau) trong khoản mục các khoản giảm trừ doanh thu.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Việc ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất và các Chuẩn mực kế toán để phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận đúng kỳ và tập hợp theo giá trị và số lượng hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

17. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp tính trên Thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế và giá trị ghi sổ, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này phản ánh lãi cơ bản trên cổ phiếu, chưa tính đến các công cụ được phát hành trong tương lai có khả năng pha loãng giá trị cổ phiếu.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (tử số) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong niên độ kế toán (mẫu số).

19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này phản ánh lãi suy giảm trên cổ phiếu khi xét đến sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (tử số) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong niên độ kế toán cộng với lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trong tương lai (mẫu số).

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong niên độ kế toán được trình bày tại Khoản 2, Mục VII - Thông tin khác của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

			ĐVT: VND
			Số cuối năm
			Số đầu năm
1. Tiền			
- Tiền mặt tại quỹ		229.327.717	181.733.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	[*]	7.061.024.310	6.325.788.724
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		15.325.863.586	15.282.272.000
Cộng		22.616.215.613	21.789.793.724

[*] Trong đó Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ cuối năm là USD 12,747.82 tương đương 286.188.559 Đồng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

- Công ty CP TM Sài Gòn Tây Nam	2.623.995.000	-
- Công ty CP Siêu Thị Vinmart	2.111.641.699	-
- Công ty TNHH Mê Đi Ca	866.263.300	464.877.970
- Công ty TNHH MTV HNPT Đông Hưng	599.327.924	484.721.401
- Khách lẻ Trung tâm Bách hóa tổng hợp Trần Quý	478.450.079	22.443.449
- Trung tâm phân phối Satra	268.342.274	219.304.402
- Khách lẻ Trung tâm Bách hóa tổng hợp Chợ Lớn	224.191.559	350.346.177

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

- Công ty TNHH Vòng Tròn Đỏ	121.371.892	-
- Công ty TNHH MTV TM và Đầu tư Liên Á Châu	105.995.164	117.586.040
- Khách lẻ Phòng Kinh doanh	33.794.000	149.774.955
- Công ty TNHH MTV TM Thời trang Dệt may VN	-	623.095.602
- Công ty CP Đầu tư An Phong	-	895.650.248
- Nợ tồn đọng, khó đòi	[*] 3.176.964.818	3.177.964.818
- Các đối tượng khác	1.071.473.316	845.667.465
Cộng	11.681.811.025	7.351.432.527

[*] Nợ phải thu khó đòi, tồn đọng quá hạn trên 3 năm đã được lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (tham chiếu Thuyết minh số V.5)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

- Công ty TNHH MTV Quốc Công	[*] 1.540.000.000	1.540.000.000
- Công ty TNHH TMDV Tuấn Việt	[*] 1.099.978.000	1.099.978.000
- Công ty TNHH TM DV XD Thiên Thịnh Phát	[*] 480.000.000	480.000.000
- Công ty TNHH TM Hưng Long	[*] 260.000.000	260.000.000
- Cơ sở Dạ Lý Hương	92.928.000	-
- Công ty TNHH TM DV XNK Vân Long Thủy	47.979.800	-
- Công ty CP SX Hàng gia dụng Quốc Tế (MT)	11.594.819	198.663.936
- Các đối tượng khác	29.756.836	5.248.444
Cộng	3.562.237.455	3.583.890.380

[*] Nợ tồn đọng quá hạn phải thu trên 3 năm đã được lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (tham chiếu Thuyết minh số V.5)

4. Phải thu ngắn hạn khác

- Tạm ứng	48.540.000	80.533.339
- Phải thu khác	[*] 2.337.461.558	3.238.082.338
Cộng	2.386.001.558	3.318.615.677

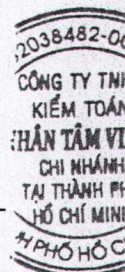
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

[*] Chi tiết số dư Phải thu khác như sau:

- Công ty TNHH Linh Thanh Tuyền		600.000.000	600.000.000
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim		420.000.000	1.260.000.000
- Chi nhánh Công ty TNHH PRANDA Việt Nam		230.000.000	230.000.000
- Nhà máy Động cơ Nam Hà	[*]	224.833.729	224.833.729
- Xí nghiệp Thanh niên VYPEXCO	[*]	119.305.000	119.305.000
- Công ty TNHH SX TM Phúc Long		115.500.000	124.512.292
- Nguyễn Thị Liên	[*]	86.803.840	86.803.840
- Hộ Kinh doanh Gia Hỷ		84.598.994	-
- Công ty TNHH SX TM DV XNK Thuận Lợi		80.283.700	79.104.491
- Công ty TNHH TM DV XNK Vân Long Thủy		52.826.040	-
- Công ty CP Kỳ Bá Linh		50.213.232	132.154.314
- Đào Phước Thành	[*]	35.501.873	35.501.873
- Trung tâm Điều hành Cửa hàng tiện lợi Satra		23.716.206	23.716.170
- Các đối tượng khác		213.878.944	322.150.629
Cộng		2.337.461.558	3.238.082.338



[*] Nợ phải thu tồn đọng quá hạn trên 3 năm đã được lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (tham chiếu Thuyết minh số V.5)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	(5.424.046.060)	(4.515.352.660)
- Trích lập dự phòng trong năm	(797.343.400)	(908.693.400)
Số cuối năm	(6.221.389.460)	(5.424.046.060)

Chi tiết Dự phòng nợ phải thu khó đòi (quá hạn phải thu trên 3 năm) tại ngày cuối năm như sau:

Đối tượng nợ	Số dư nợ phải thu	Tỷ lệ lập dự phòng	Số dư trích lập dự phòng
Phải thu khách hàng			
- Đinh Thị Thanh Tâm	960.235.900	100%	(960.235.900)
- Phạm Anh Tuấn (Quận 6)	608.000.000	100%	(608.000.000)
- Công ty TNHH Hồng Bảo Minh	490.000.000	100%	(490.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

- Công ty TNHH Đỗ Xuân Cường	362.500.000	100%	(362.500.000)
- Phạm Hữu Lý	282.598.000	100%	(282.598.000)
- Lê Thị Hoa (Quận 6)	232.000.000	100%	(232.000.000)
- Công ty TM XNK Quảng Ninh	163.888.018	100%	(163.888.018)
- Xí nghiệp Thanh niên VYPEXCO	77.742.900	100%	(77.742.900)
Cộng	3.176.964.818		(3.176.964.818)

Trả trước cho người bán

- Công ty TNHH MTV Quốc Công	1.540.000.000	55%	(848.000.000)
- Công ty TNHH TM DV Tuấn Việt	1.099.978.000	90%	(989.980.200)
- Công ty TNHH TM DV XD Thiên Thịnh Phát	480.000.000	100%	(480.000.000)
- Công ty TNHH TM Hưng Long	260.000.000	100%	(260.000.000)
Cộng	3.379.978.000		(2.577.980.200)

Phải thu khác

- Nhà máy động cơ Nam Hà	224.833.729	100%	(224.833.729)
- Xí nghiệp Thanh niên VYPEXCO	119.305.000	100%	(119.305.000)
- Nguyễn Thị Liên	86.803.840	100%	(86.803.840)
- Đào Phước Thành	35.501.873	100%	(35.501.873)
Cộng	466.444.442		(466.444.442)

Tổng cộng	7.023.387.260	(6.221.389.460)
------------------	----------------------	------------------------

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
6. Hàng tồn kho	5.203.141.062	4.862.525.486

Là trị giá hàng hóa mỹ phẩm, thực phẩm... tồn kho.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Diễn giải	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối năm
- Tiền thuê đất năm 2015	-	2.873.172.252	2.873.172.252	-
- Công cụ dụng cụ, chi phí khác	49.938.497	125.300.000	175.238.497	-
Cộng	49.938.497	2.998.472.252	3.048.410.749	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

8. Thuế GTGT được khấu trừ

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	1.324.483.271	2.944.315.808
- Tăng trong năm	9.456.292.265	7.845.968.408
- Kết chuyển bù trừ thuế GTGT đầu ra	(10.471.705.398)	(9.465.800.945)
- Số cuối năm	309.070.138	1.324.483.271

	Số cuối năm	Số đầu năm
9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13.591.213	28.429.038

Thuế TNDN nộp thừa.

10. Tài sản cố định hữu hình

Nhóm TSCĐ Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
Nguyên giá				
- Số đầu năm	10.468.837.167	96.774.032	1.426.504.034	11.992.115.233
- Tăng trong năm	-	32.363.636	-	32.363.636
- Giảm trong năm	-	(96.774.032)	-	(96.774.032)
- Số cuối năm	10.468.837.167	32.363.636	1.426.504.034	11.927.704.837
Giá trị hao mòn				
- Số đầu năm	8.111.033.917	96.774.032	1.353.788.054	9.561.596.003
- Khấu hao trong năm	385.280.232	5.393.940	40.926.894	431.601.066
- Giảm trong năm	-	(96.774.032)	-	(96.774.032)
- Số cuối năm	8.496.314.149	5.393.940	1.394.714.948	9.896.423.037
Giá trị còn lại				
- Tại ngày đầu năm	2.357.803.250	-	72.715.980	2.430.519.230
- Tại ngày cuối năm	1.972.523.018	26.969.696	31.789.086	2.031.281.800
TSCĐ khấu hao hết còn sử dụng				
- Tại ngày đầu năm	3.233.789.000	96.774.032	1.016.462.033	4.347.025.065
- Tại ngày cuối năm	3.233.789.000	-	1.235.769.488	4.469.558.488

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

11. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm máy vi tính:

Chỉ tiêu	Số tiền
Nguyên giá	40.950.000
Giá trị hao mòn	
- Số đầu năm	29.006.250
- Khấu hao trong năm	10.237.500
- Số cuối năm	39.243.750
Giá trị còn lại	
- Tại ngày đầu năm	11.943.750
- Tại ngày cuối năm	1.706.250

	Số cuối năm	Số đầu năm
12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12.543.636	12.543.636

Chi phí xác định quyền sử dụng đất nhằm phục vụ cho dự án xây dựng công trình nhà văn phòng làm việc.

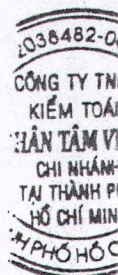
13. Đầu tư tài chính dài hạn	605.137.880	605.137.880
-------------------------------------	--------------------	--------------------

Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương, số lượng cổ phiếu là 62.119 cổ phiếu.

Trong năm Công ty đã nhận cổ tức của năm 2014 là 18.635.700 Đồng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Diễn giải	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển chi phí trong năm	Số cuối năm
- Tiền trợ cấp thôi việc	112.996.865	-	112.996.865	-
- Thuế TNDN bị truy thu, phạt	741.254.511	-	-	741.254.511
- Công cụ dụng cụ, chi phí khác	624.934.427	111.938.182	363.112.471	373.760.138
Cộng	1.479.185.803	111.938.182	476.109.336	1.115.014.649



CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

	Số cuối năm	Số đầu năm
15. Phải trả người bán ngắn hạn		
- Công ty TNHH SX TM Hiếu Hòa	300.000.001	-
- Công ty Cao su Đồng Nai	206.200.000	206.200.000
- Công ty TNHH TM DV Vận tải Hiếu Huy	52.750.000	-
- Công ty CP SX & TM Tường Vân	34.544.000	-
- Công ty CP Sản xuất Hàng gia dụng Quốc Tế	-	300.013
- Công ty TNHH TV TK XD Nam Kinh	-	24.008.654
- Các đối tượng khác	8.618.654	18.523.286
Cộng	602.112.655	249.031.953
16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
- Futakami Sangyo Co., Ltd	149.091.415	-
- Công ty TNHH Mê Di Ca	103.169.764	-
- Công ty TNHH TMDVKT Nhị Hải	100.000.000	100.000.000
- Công ty TNHH Vòng Tròn Đồ	-	4.620.000
- Các đối tượng khác	849.456	5.867.605
Cộng	353.110.635	110.487.605

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế GTGT hàng Nhập khẩu	-	374.640.091	374.640.091	-
- Thuế Xuất, Nhập khẩu	-	109.118.480	109.118.480	-
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	(28.429.038)	1.020.521.723	1.005.683.898	(13.591.213)
- Thuế Thu nhập cá nhân	8.579.129	111.772.108	107.076.078	13.275.159
- Thuế Nhà đất và tiền thuê đất	824.445.035	2.892.621.859	2.347.930.285	1.369.136.609
- Thuế Môn bài	-	12.000.000	12.000.000	-
Cộng	804.595.126	4.520.674.261	3.956.448.832	1.368.820.555
Trong đó:				
- Thuế còn phải nộp	833.024.164			1.382.411.768
- Nộp thừa (Tham chiếu thuyết minh số V.9)	(28.429.038)			(13.591.213)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

Thuế giá trị gia tăng

Phương pháp tính thuế: theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng:

- Không chịu thuế : Hàng nông sản chưa qua chế biến
- 5% và 10% : Hàng hóa mỹ phẩm, thực phẩm, đồ uống, cho thuê mặt bằng...

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 22% trên thu nhập tính thuế.

Thuế Nhà đất, tiền thuê đất và các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

	Số cuối năm	Số đầu năm
18. Phải trả người lao động	911.180.189	862.262.918
Tiền lương tháng 12 và tháng 13 còn phải trả cho người lao động.		
19. Phải trả khác		
19.1 Phải trả ngắn hạn khác	1.953.271.596	2.050.495.299
a. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.950.391.596	1.779.824.225
b. Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.880.000	270.671.074
19.2 Phải trả dài hạn khác	2.205.100.000	2.205.100.000
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2.205.100.000	2.205.100.000
Tổng cộng	4.158.371.596	4.255.595.299

[a] Chi tiết Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn:

- Công ty TNHH Linh Thanh Tuyền	599.320.000	599.320.000
- Công ty TNHH SX TM DV XNK Thuận Lợi	241.712.100	230.202.000
- Hộ kinh doanh Gia Hỷ	234.000.000	186.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

- Hộ kinh doanh Tân Đông Phương	180.000.000	180.000.000
- Công ty CP Kỳ Bá Linh	131.117.970	124.931.400
- Hộ kinh doanh cá thể Trương Thị Mỹ Tuyết	107.100.000	102.000.000
- Hộ kinh doanh cá thể Võ Thành Danh	99.092.700	92.610.000
- Nhà thuốc YHCT Tư nhân Vinh Phát	109.897.260	105.786.000
- Cửa hàng Dược liệu Thiên Phát	65.715.000	65.340.000
- Công ty TNHH TM DV XNK Vân Long Thủy	52.500.000	-
- Nhà Thuốc YHCT tư nhân Tân Khanh	38.281.950	30.459.000
- Cửa hàng Dược liệu Hiệp Thành	38.183.355	28.865.100
- Công ty TNHH Tư Dược	25.000.000	-
- Hà Tuyết Anh	14.600.000	14.600.000
- Phòng Chẩn trị YHCT Đông Nam Dược Phòng	13.871.261	13.210.725
- Công ty TNHH BELL FOODS Việt Nam	-	6.500.000
Cộng	1.950.391.596	1.779.824.225

[b] Chi tiết các khoản phải trả, phải nộp khác

- Cổ tức năm 2014 còn phải trả	2.880.000	-
- Cổ tức năm 2013 còn phải trả	-	6.090.000
- Cổ tức năm 2012 còn phải trả	-	7.500.000
- Công ty TNHH PRANDA Việt Nam	-	240.000.000
- Công ty CP Vifon - CN TP. HCM	-	2.277.000
- Các đối tượng khác	-	14.804.074
Cộng	2.880.000	270.671.074

[c] Chi tiết Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn:

- Công ty CP Thương mại Nguyễn Kim	840.000.000	840.000.000
- Công ty TNHH SX TM Phúc Long	660.000.000	660.000.000
- Công ty TNHH PRANDA Việt Nam	630.000.000	630.000.000
- Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	63.000.000	63.000.000
- Nguyễn Thị Hương	12.100.000	12.100.000
Cộng	2.205.100.000	2.205.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	(84.853.246)	10.137.643
- Trích Quỹ từ lợi nhuận năm trước	237.586.914	196.665.850
- Chi trong năm	(249.363.007)	(291.656.739)
- Số cuối năm	(96.629.339)	(84.853.246)

21. Vốn chủ sở hữu (CSH)

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
	Năm trước				
21.1	Vốn góp của chủ sở hữu	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
21.2	Quỹ đầu tư phát triển	926.153.331	1.241.754.510	-	2.167.907.841
21.2	Quỹ dự phòng tài chính	1.094.255.124	49.166.462	1.143.421.586	-
21.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.527.765.127	2.969.836.414	2.466.665.236	3.030.936.305
	Cộng	34.548.173.582	4.260.757.386	3.610.086.822	35.198.844.146
	Năm nay				
21.1	Vốn góp của chủ sở hữu	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
21.2	Quỹ đầu tư phát triển	2.167.907.841	178.190.184	-	2.346.098.025
21.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.030.936.305	3.444.548.083	2.815.777.098	3.659.707.290
	Cộng	35.198.844.146	3.622.738.267	2.815.777.098	36.005.805.315

21.1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành và đang lưu hành: 3.000.000

Mệnh giá cổ phiếu là: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Chi tiết cổ đông góp vốn:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH MTV	10.150.000.000	13.500.000.000
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	13.901.210.000	9.584.110.000
- Các cổ đông khác	5.948.790.000	6.915.890.000
Cộng	30.000.000.000	30.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

21.3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (PP)

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	3.030.936.305	2.527.765.127
- Phân phối lợi nhuận của năm trước	(2.815.777.098)	(2.466.665.236)
- Quỹ đầu tư phát triển	(178.190.184)	(98.332.924)
- Quỹ dự phòng tài chính	-	(49.166.462)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(237.586.914)	(196.665.850)
- Chia cổ tức	(2.400.000.000)	(2.122.500.000)
- Lợi nhuận năm trước chuyển năm nay	215.159.207	61.099.891
- Lợi nhuận sau thuế năm nay	3.444.548.083	2.969.836.414
Lợi nhuận chưa PP lũy kế chuyển năm sau	3.659.707.290	3.030.936.305

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Tổng doanh thu	112.301.681.473	106.599.791.469
- Doanh thu bán hàng	96.136.621.748	94.034.082.062
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	16.165.059.725	12.565.709.407
Các khoản giảm trừ doanh thu	(1.288.515.783)	(743.095.148)
- Chiết khấu thương mại	(647.775.436)	(515.995.574)
- Hàng bán trả lại	(640.740.347)	(226.622.689)
- Giảm giá hàng bán	-	(476.885)
Doanh thu thuần	111.013.165.690	105.856.696.321
23. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn hàng hóa	91.428.743.980	89.303.870.166
- Giá vốn hoạt động cho thuê mặt bằng	3.046.647.336	-
Cộng	94.475.391.316	89.303.870.166

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

24. Doanh thu hoạt động tài chính

- Lãi tiền gửi ngân hàng	682.624.794	690.749.272
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	18.635.700	21.741.650
- Lãi chênh lệch tỷ giá	6.545.300	13.567.482
Cộng	707.805.794	726.058.404

25. Chi phí tài chính

54.711.980	2.356.860
-------------------	------------------

Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện.

26. Chi phí bán hàng

- Chi phí nhân viên bán hàng	2.516.370.504	2.928.462.112
- Chi phí khấu hao TSCĐ	40.926.894	378.159.166
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	27.859.240
- Chi phí bằng tiền khác	2.520.111.385	1.961.607.043
Cộng	5.077.408.783	5.296.087.561

27. Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí nhân viên quản lý	4.476.655.406	3.475.062.252
- Chi phí đồ dùng văn phòng	247.306	779.727
- Chi phí khấu hao TSCĐ	76.547.388	49.327.398
- Thuế, phí và lệ phí	182.338.807	1.868.013.176
- Chi phí dự phòng	797.343.400	908.693.400
- Chi phí bằng tiền khác	2.712.343.079	2.156.129.775
Cộng	8.245.475.386	8.458.005.728

28. Thu nhập khác

- Thu từ bán công cụ dụng cụ hỏng	-	3.636.364
- Xử lý nợ phải trả	13.420.359	152.154.640
- Thu hỗ trợ, khuyến mãi, thưởng doanh số	587.930.064	369.524.646
Cộng	601.350.423	525.315.650

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

29. Chi phí khác	4.264.636	1.157.226
Các khoản xử lý chênh lệch nợ.		
30. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành		
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.465.069.806	4.046.592.834
- Cộng Chi phí không được trừ	192.301.000	187.678.000
- Trừ Thu nhập không chịu thuế (cổ tức được chia)	(18.635.700)	(21.741.650)
- Tổng thu nhập chịu thuế	4.638.735.106	4.212.529.184
- Thuế suất thuế TNDN	22%	22%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.020.521.723	926.756.420
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	150.000.000
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	1.020.521.723	1.076.756.420
31. Lãi cơ bản và Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
- Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.444.548.083	2.969.836.414
- Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	3.000.000	3.000.000
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trong tương lai	-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.148	990
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.148	990

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán 2015**

Theo Quyết định số 1385/QĐ-CT-XP ngày 19/4/2016 của Cục thuế TPHCM, Công ty bị truy thu thuế Thu nhập doanh nghiệp cho giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2014 và xử phạt vi phạm với tổng số tiền gần 388.000.000 Đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

2. Thông tin về các bên liên quan

Diễn giải	Bên liên quan	Tổng Công ty Thương Mại Sài Gòn - TNHH Một Thành Viên	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Nguyễn Kim	Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
A. Mọi quan hệ		Cổ đông lớn	Cổ đông lớn	Ban quản trị
B. Phải thu tiền bán hàng, cung cấp dịch vụ				
- Số đầu năm		243.020.608	1.260.000.000	-
- Tăng trong năm		9.562.454.763	5.541.168.761	-
- Giảm trong năm		6.885.521.927	6.381.168.761	-
- Số cuối năm		2.919.953.444	420.000.000	-
C. Phải trả tiền mua hàng hóa, dịch vụ; tiền nhận ký quỹ				
- Số đầu năm		63.489.286	840.000.000	-
- Tăng trong năm		586.186.684	-	-
- Giảm trong năm		586.675.970	-	-
- Số cuối năm		63.000.000	840.000.000	-
D. Tổng thu nhập từ lương, thù lao		-	-	1.378.005.500
E. Trả cổ tức năm 2014		1.080.000.000	766.728.800	308.328.000

3. Thông tin so sánh

Công ty áp dụng các thay đổi về chính sách kế toán theo quy định tại Thông tư 200 và có ảnh hưởng tới Báo cáo tài chính của Công ty trên cơ sở phi hồi tố do Thông tư 200 không yêu cầu áp dụng hồi tố đối với các thay đổi này. Công ty cũng đã báo cáo lại số liệu tương ứng của niên độ kế toán trước đối với một số chỉ tiêu phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 200 trong Báo cáo tài chính niên độ kế toán này.

4. Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2015

Các Thông tư, văn bản luật có hiệu lực trong năm 2015 sau đây:

- Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế Giá trị gia tăng và Quản lý thuế tại nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH HÓA ĐIỆN MÁY SÀI GÒN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2015

- Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn luật thuế Giá trị gia tăng và Luật thuế Thu nhập cá nhân. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/7/2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập cá nhân từ năm 2015 trở đi.
- Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2015 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2015 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 5 năm 2016

Kế toán trưởng



PHẠM THÀNH CHUNG

Tổng Giám đốc



PHẠM VĂN PHÁT

